FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 (HNX: L40)

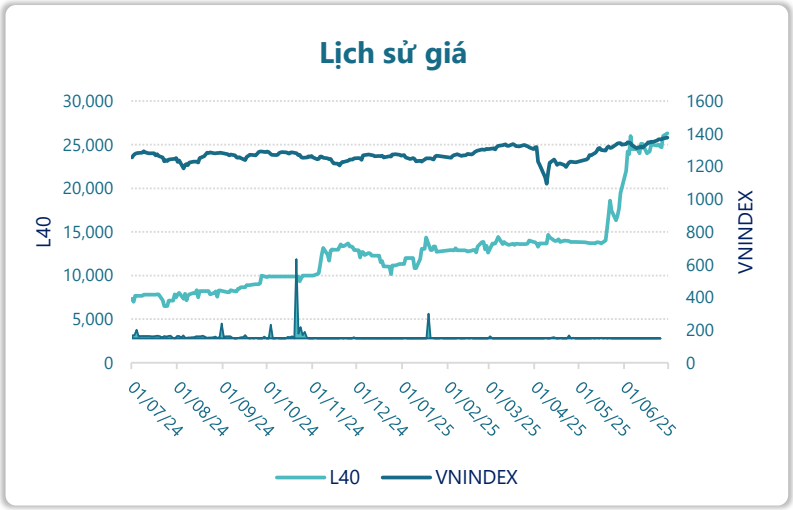

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**26,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,500
SL cổ phiếu LH	10,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	86,460
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	284
P/E	6.5
EPS	4,070

DT thuần

Q2/25

52.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.0| 29.8%

YoY: ▼18.3| -25.9%

LN sau thuế

Q2/25

4.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.11| 41095%

YoY: ▲ 2.09| 103%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

9.8%

+/- YoY: ▲ 6.2%

DT thuần

6T 2025

92.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.50| 3.8%

LN sau thuế

6T 2025

4.13

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.73| 72.1%

ROE

Q2/25

49.0%

+/- YoY: ▲ 45.6%

Kết quả kinh doanh

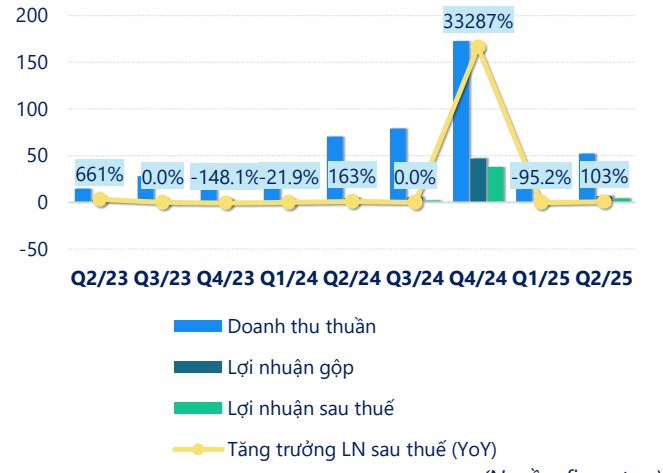

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

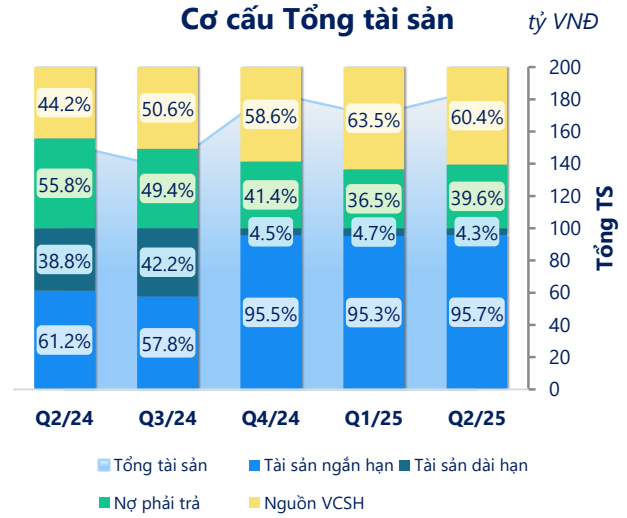

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

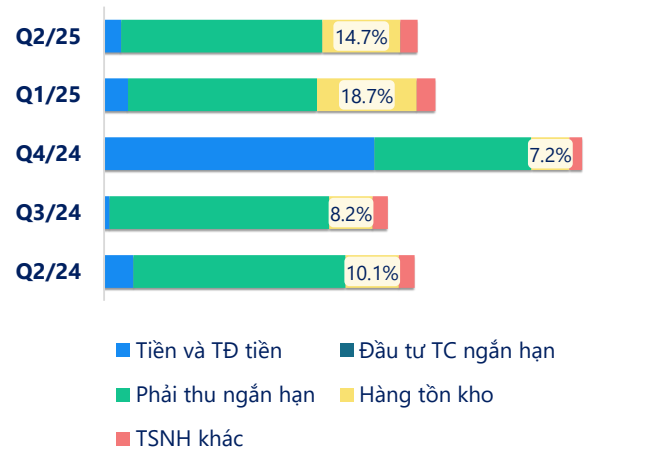

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

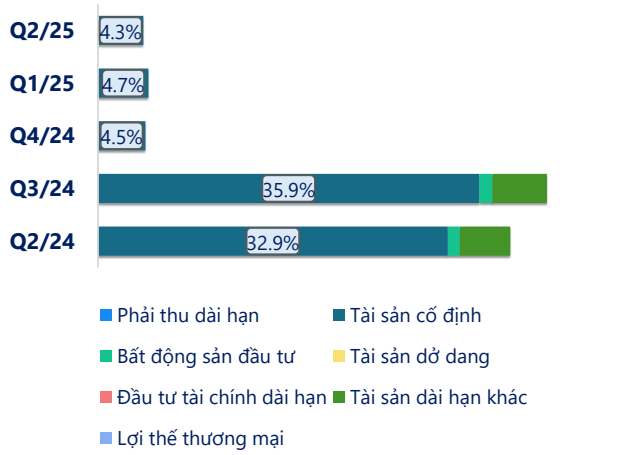

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

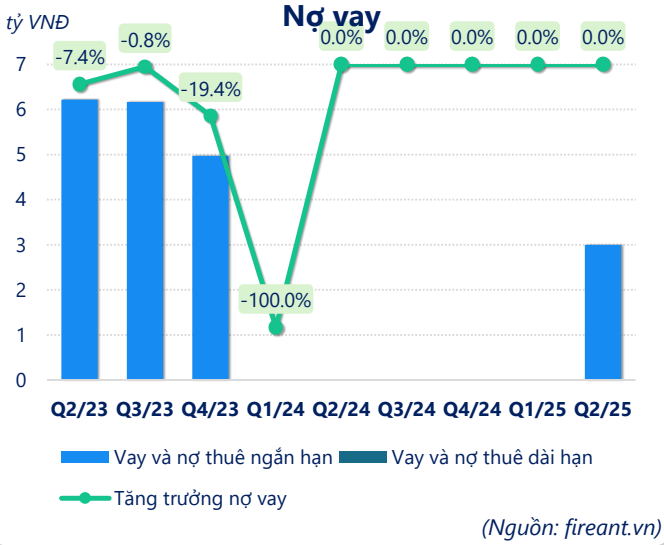

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

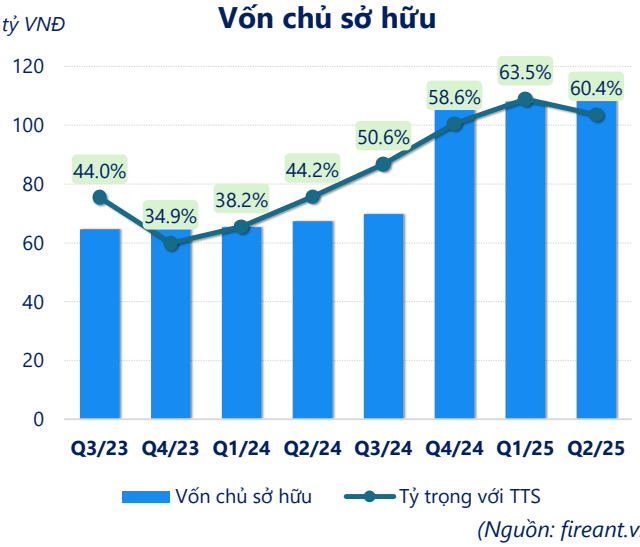

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

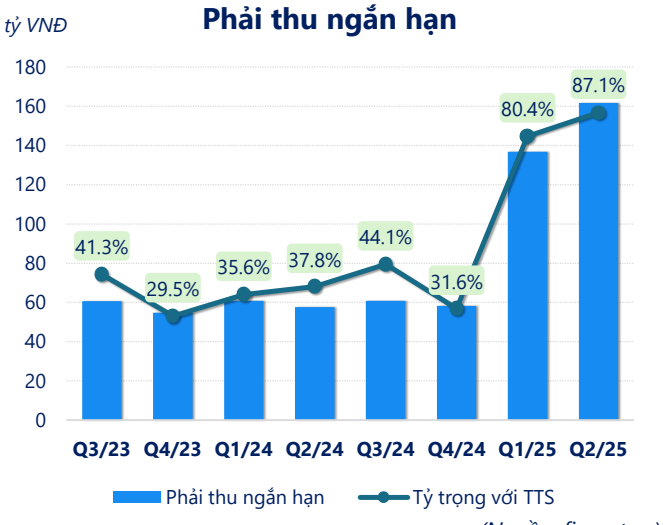

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

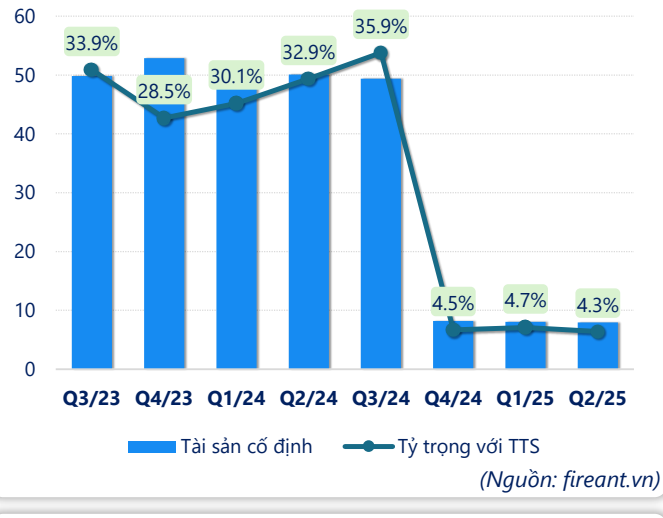

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

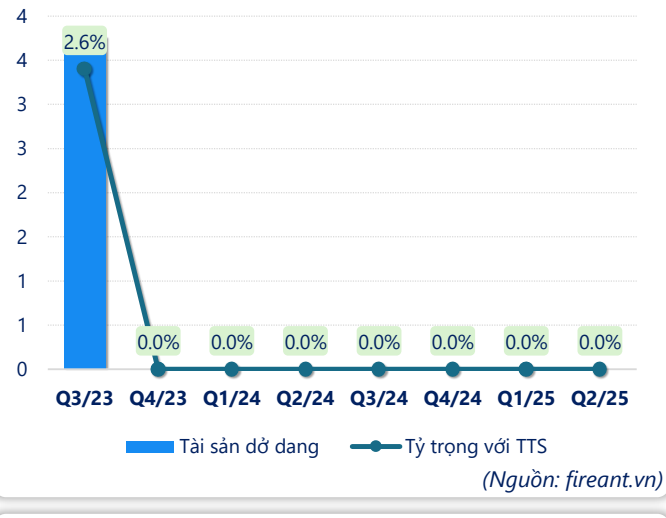

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

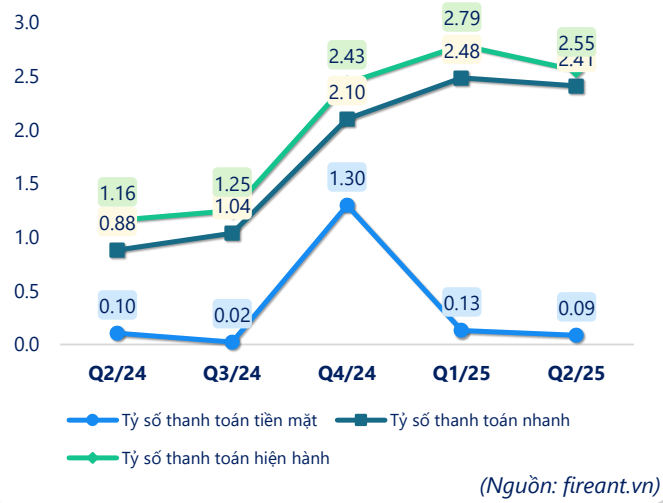

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

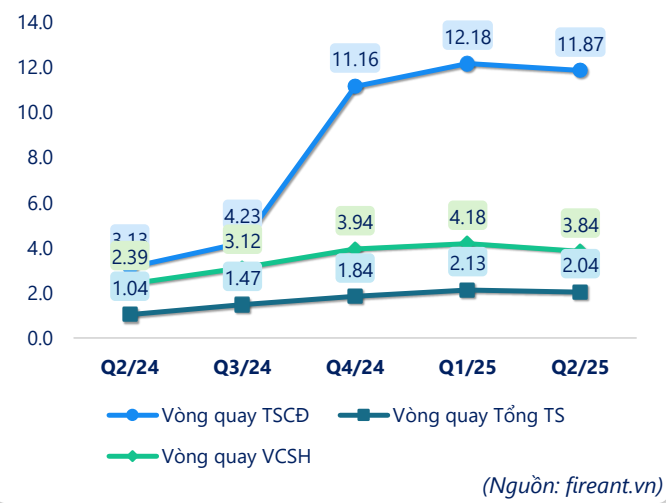

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**152**	**138**	**184**	**170**	**186**
Tài sản ngắn hạn	**93.2**	**79.6**	**176**	**162**	**178**
Tiền và tương đương tiền	8.38	1.44	93.7	7.65	5.98
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	57.6	60.8	58.2	137	162
Hàng tồn kho	22.3	13.5	24.1	17.6	10.0
Tài sản ngắn hạn khác	4.95	3.85	0	0.03	0
Tài sản dài hạn	**59.0**	**58.2**	**8.21**	**8.07**	**7.94**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	50.1	49.4	8.21	8.07	7.94
Bất động sản đầu tư	1.70	1.68	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.23	7.09	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**85.0**	**68.0**	**76.2**	**62.0**	**73.4**
Nợ ngắn hạn	**80.6**	**63.7**	**72.3**	**58.1**	**69.5**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	3.00
Phải trả người bán ngắn hạn	20.5	26.5	35.4	21.9	30.0
Nợ dài hạn	4.40	4.27	3.89	3.89	3.89
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**67.3**	**69.7**	**108**	**108**	**112**
Vốn chủ sở hữu	**67.3**	**69.7**	**108**	**108**	**112**
Vốn điều lệ	36.0	36.0	36.0	36.0	108
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)